TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp PTA, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Anh Bùi Văn T2, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp BH2, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110,116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị Kim T1 và bị đơn anh Bùi Văn T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung nguyên đơn và bị đơn thống nhất: Giao con chung tên là Bùi Lê Ngọc T3, sinh ngày 28/5/2007 cho nguyên đơn Lê Thị Kim T1 trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Bùi Văn T2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T3 tròn 18 tuổi.

Bị đơn anh Bùi Văn T2 có có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo lai thu số 0006168 ngày 13 tháng 11 năm 2017. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị T1. Anh Bùi Văn T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong đối với số tiền phải thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã Hòa Tịnh (2007) ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám